



## NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI GIAO CẦU VỚI TRẺ EM

Võ Thị Mỹ Tuyên<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Tiền Giang

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 20/08/2019

Ngày nhận kết quả bình duyệt:  
30/03/2020

Ngày chấp nhận đăng:  
01/2021

### Title:

Identity records of criminals who have sexual intercourse with a child

### Keywords:

Sexual intercourse with a child, criminal record, age, educational background, occupation

### Từ khóa:

Tội giao cầu với trẻ em, nhân thân người phạm tội, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp

### ABSTRACT

Children need to be taken care of and protected for a healthy development. These days more and more types of crime appear, especially child sexual abuse. This significantly affects children's physical and mental health. The Criminal Code of Vietnam has regulated some crimes such as rape, sexual abuse, sexual intercourse with a child, etc. This study investigates some typical features of criminals who have sexual intercourse with a child by data taken from public judgment including age, educational background, occupation, family circumstances,... to find out crime causes and propose solutions for this type of crime.

### TÓM TẮT

Trẻ em là đối tượng cần được chăm sóc, bảo vệ để phát triển lành mạnh. Trong xã hội hiện đại, ngày càng nhiều loại tội phạm xuất hiện, đặc biệt là các tội xâm hại tình dục trẻ em, đã ảnh hưởng không nhỏ đến thể chất và tinh thần của trẻ. Bộ luật Hình sự đã quy định một số tội như tội hiếp dâm, cưỡng dâm, tội giao cầu với trẻ em.... Trong bài viết này, người viết tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về nhân thân người phạm tội giao cầu với trẻ em trong các bản án đã được công bố: độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình... để tìm ra nguyên nhân dẫn đến tội phạm cũng như đề ra những giải pháp góp phần hạn chế tội phạm này.

## 1. GIỚI THIỆU

Thời gian gần đây, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng. “Theo thống kê của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, trong 5 năm trở lại đây (2013 - 2017), mỗi năm trung bình có 1.600 - 1.800 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện. Chỉ tính riêng năm 2017, phát hiện 1.592 vụ. Trong 6 tháng đầu năm 2018 phát hiện hơn 700 vụ, nạn nhân chủ yếu là trẻ em gái, chiếm 80%” (Nguyễn Hoàng Tùng, 2018).

Trong thời gian qua, bên cạnh các báo cáo của cơ quan chức năng về tội xâm hại tình dục trẻ em thì cũng có một số bài báo nghiên cứu về vấn đề này.

Chẳng hạn như Luận văn thạc sĩ Luật học với đề tài “Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong luật Hình sự Việt Nam” của Nguyễn Tuấn Thiện, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2015. Đề tài nghiên cứu về một số vấn đề lý thuyết về các tội xâm phạm tình dục trẻ em, thực trạng đấu tranh phòng chống tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội và đề ra một số giải

pháp nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội xâm phạm tình dục trẻ em.

Bài báo “Tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh – Thực trạng và dự báo” của tác giả Diệp Huyền Thảo, 2015: tác giả thống kê số liệu về tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh từ năm 2004 đến 2014 sau đó nêu những đặc điểm của tình hình tội phạm này: phương thức, thủ đoạn gây án, thời gian, địa điểm gây án, độ tuổi của nạn nhân và của người phạm tội, trình độ học vấn của người phạm tội, mối quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân... Và tác giả đưa ra những dự báo tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tuy nhiên, theo tác giả tìm hiểu thì chưa thấy công trình nghiên cứu nào đi sâu vào nghiên cứu vấn đề nhân thân người phạm tội giao cấu với trẻ em. Vì vậy, người viết sẽ tìm hiểu về vấn đề này nhằm tìm hiểu những đặc điểm nổi bật về nhân thân của người phạm tội giao cấu với trẻ em để từ đó có những đề xuất nhằm giảm thiểu loại tội phạm này.

Trong các tội xâm phạm tình dục kể trên, tội giao cấu với trẻ em quy định tại Điều 115 BLHS 1999 (tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi được quy định tại Điều 145 BLHS 2015) có đặc điểm khác biệt hơn so với các tội xâm phạm tình dục khác. Đó là hành vi giao cấu đạt được không do dùng vũ lực, thủ đoạn mà có sự thỏa thuận, đồng ý của nạn nhân. Chủ thể phạm tội của tội này là người đủ 18 tuổi trở lên (kể cả nam lẫn nữ), có hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, tuy nhiên, thực tế chủ thể là nữ rất hiếm xảy ra. Và đặc điểm của loại tội phạm này là có khi người phạm tội và nạn nhân kể cả người thân của họ cũng không nghĩ rằng hành vi đó là phạm tội vì họ nghĩ rằng giữa người phạm tội và nạn nhân có quan hệ tình cảm yêu đương thật sự với nhau, có trách nhiệm với nhau và có hoặc dự định có cuộc sống vợ chồng với nhau.

Do nạn nhân đang trong độ tuổi mà sự phát triển tâm sinh lý chưa hoàn thiện, chưa được trang bị tốt kiến thức xã hội lại chịu tác động bởi những cám dỗ... nên là đối tượng này chịu tổn thương rất lớn về thể chất lẫn tinh thần về sau. Nguyên nhân tại sao loại tội phạm này ngày càng gia tăng? Cần phải có những giải pháp nào góp phần giảm thiểu tình hình tội phạm này? Để giải quyết bài toán này chúng ta cần phải nghiên cứu ở nhiều vấn đề khác nhau. Ở góc độ tội phạm học, việc tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, về nhân thân người phạm tội, khía cạnh nạn nhân của tội phạm... là điều rất cần thiết, nhất là tìm hiểu những vấn đề về nhân thân người phạm tội để có thể đưa ra giải pháp phòng ngừa tội phạm hiệu quả nhất.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1 *Khái quát về nhân thân người phạm tội và nhân thân người phạm tội giao cấu với trẻ em*

#### 2.1.1 *Nhân thân người phạm tội*

“Nhân thân người phạm tội về cơ bản có những dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng của nhân thân con người đồng thời nó lại có dấu hiệu, đặc điểm đặc trưng của nhân thân người phạm tội” (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2008, tr.183) ... Nhân thân người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu bao gồm những đặc điểm đặc trưng phản ánh bản chất xã hội của người phạm tội và những đặc điểm này có vai trò quan trọng trong cơ chế của hành vi phạm tội và góp phần phát sinh một tội phạm cụ thể (hoàn cảnh gia đình, trình độ học vấn...). Những đặc điểm nhân thân người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu ở các khía cạnh sinh học (giới tính, khí chất), tâm lý (ý thức, thói quen giải trí...), xã hội (nghề nghiệp, nơi cư trú...), pháp lý hình sự (thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội của nhân thân người phạm tội: phạm tội lần đầu, tái phạm, nhiều lần, chuyên nghiệp...).

Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội nhằm làm sáng tỏ mối quan hệ và sự tác động qua lại của các đặc điểm sinh học, xã hội của người phạm tội. Từ đó, xác định vai trò của từng

nhóm đặc điểm này đối với mỗi loại tội phạm và có biện pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp.

### 2.1.2 Nhân thân người phạm tội giao cấu với trẻ em

Nhân thân người phạm tội giao cấu với trẻ em cũng được nghiên cứu những khía cạnh về những đặc điểm về tâm sinh lý của người phạm tội giao cấu với trẻ em cũng như những đặc điểm riêng về hoàn cảnh sống, giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn... của người đó. Và những đặc điểm đó là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội hay không phạm tội của họ.

## 2.2 Phạm vi nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả thống kê các điều kiện về nhân thân người phạm tội "giao cấu với trẻ em" trong các bản án (50 bản án) được xét xử năm 2017. Các bản án này được công bố trên cổng thông tin điện tử <http://congboaban.toaan.gov.vn>. Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần hạn chế nhân thân xấu nhằm làm giảm số vụ của loại tội phạm "giao cấu với trẻ em".

Sở dĩ trong bài viết này người viết sử dụng thuật ngữ "tội giao cấu với trẻ em" mà không dùng thuật ngữ "tội giao cấu hoặc hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo BLHS 2015 là vì các bản án khảo sát chủ yếu tập trung trong năm 2017 nên chưa định tội theo tên gọi ở BLHS 2015.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1 Độ tuổi

Qua tìm hiểu 50 bản án xét xử về tội giao cấu với trẻ em trong năm 2017 của Tòa án các tỉnh trong cả nước, nhận thấy hầu hết những người phạm tội này đều có tuổi đời rất trẻ, khi phạm tội chỉ ở độ tuổi từ 20-28 tuổi, chiếm khoảng 81% tổng số các vụ án. Số liệu thống kê trên cho thấy, đây là độ tuổi có tỉ lệ người thực hiện tội phạm về tội giao cấu với trẻ em cao nhất. Có thể kể ra một số trường hợp các bị cáo còn trẻ tuổi như Nguyễn Hoàng T (20 tuổi) ở Cần Thơ, Nguyễn Văn Đ (24 tuổi) ở Cà Mau, Nguyễn Văn N (22 tuổi) ở Trà

Vinh... cả ba chưa có vợ và đều có quan hệ tình cảm yêu đương với các bị hại. Ở độ tuổi này, họ đang dần phát triển để hoàn thiện bản thân, vì vậy nếu chịu sự tác động không tốt từ bên ngoài nhất là từ gia đình, bạn bè, hàng xóm láng giềng... thì họ sẽ dễ dàng phạm tội. Chưa có nhiều kinh nghiệm sống, thích thể hiện bản thân, thích khám phá, chinh phục... là những biểu hiện thường gặp ở độ tuổi này. Và nhu cầu về tình cảm, tình dục cũng được quan tâm, họ có bạn gái cũng là bình thường. Tuy nhiên, do suy nghĩ khá đơn giản là hai người yêu nhau có quan hệ tình dục với nhau cũng là điều bình thường (mặc dù có thể họ biết việc làm của họ không hợp với quan niệm sống của người Việt). Hoặc cũng có trường hợp, người phạm tội biết việc làm của họ là vi phạm pháp luật nhưng nghĩ là sẽ trốn tránh được nên sẵn sàng thỏa mãn dục vọng của bản thân mà không quan tâm đến pháp luật.

### 3.2 Giới tính

Pháp luật không có quy định về loại tội phạm nào phân biệt chủ thể phạm tội phải là nam giới, bị hại phải là nữ giới. Nhưng trước nay, khi nói đến tội phạm tình dục (hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với trẻ em...) thì người ta thường nghĩ đến người bị hại phải là nữ giới, chủ thể phạm tội phải là nam giới. Điều này cho thấy, người Việt Nam có cách nhìn nhận và chịu ảnh hưởng của văn hóa Á Đông, dựa vào đặc tính sinh học của người nam giới là có sức khỏe, thường là phía chủ động trong vấn đề tình dục... Kết quả khảo sát các bản án trong bài viết này cho thấy tất cả các chủ thể phạm tội đều là nam giới (50/50 bản án). Như vậy, nam giới là đối tượng cần phải được quan tâm tuyên truyền các kiến thức pháp luật về giới tính, tình dục để không vi phạm pháp luật do không biết luật.

### 3.3 Trình độ học vấn

Trình độ học vấn thấp cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội. Tuy không thể dựa hoàn toàn vào trình độ học vấn để đánh giá rằng tội phạm giao cấu với trẻ em là do người phạm tội ít học nhưng có thể nói đây là một trong

những yếu tố quan trọng dẫn đến tội phạm này. Những người có học vấn thấp, không có điều kiện tiếp xúc với giáo dục kiến thức cơ bản, không được rèn luyện những vấn đề tốt đẹp từ nhà trường, thầy cô, bạn bè... vì vậy vấn đề nhận thức những điều tốt, đúng đạo lý, phù hợp với pháp luật cũng có phần hạn chế. Đa số những người có trình độ học vấn thấp đều có hoàn cảnh khó khăn, phải lo bươn chải kiếm sống hoặc cũng có những người không được gia đình quan tâm nhiều dẫn đến ham chơi, lêu lổng... Đây là những người thường không quan tâm nhiều đến pháp luật mà chỉ biết làm sao cho thỏa mãn được nhu cầu sống của bản thân. Chẳng hạn như vụ Nguyễn Đình Trường S, sinh năm 1995 chỉ học đến lớp 7 sau đó nghỉ học ở nhà làm rẫy cùng gia đình. Do chưa được giáo dục tốt cộng với tính lười lao động, đua đòi nên trước khi phạm tội giao cấu với trẻ em, S từng bị TAND tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội "hiếp dâm trẻ em" (bản án số 81/2017/HS-PT của TAND tỉnh Bình Phước). Hay như trường hợp của Dương Tsản P, sinh năm 1989 tại Đồng Nai học hết lớp 02, năm 2015, lợi dụng em T còn nhỏ (sinh năm 2000), nhận thức chậm nên P đã nhiều lần quan hệ tình dục với T. Sau khi bị gia đình em T phát hiện, P ra đầu thú (bản án số 343/2017/HSPT của TAND tỉnh Đồng Nai).

Trong số 50 người phạm tội trong 50 vụ án chúng tôi tìm hiểu thì số người không biết chữ và dừng lại ở các lớp cấp 1 chiếm tỉ lệ 27%, học cấp 2 chiếm tỉ lệ cao nhất là 54% và còn lại 19% là tỉ lệ người học cấp 3. Điều khá đặc biệt là trong số các vụ án được khảo sát, không có người phạm tội giao cấu với trẻ em có trình độ trung cấp chuyên nghiệp hay cao đẳng, đại học...

Như vậy, có thể thấy trình độ học vấn cũng là một vấn đề quyết định trình độ nhận thức của con người. Do chưa được cung cấp đầy đủ kiến thức pháp luật, hạn chế về học vấn nên việc cập nhật thông tin, cũng như nhu cầu thông tin chưa được họ quan tâm. Họ cũng không nghĩ nhiều đến những chuẩn mực đạo đức xã hội mà chỉ hành động theo suy nghĩ chủ quan của bản thân.

### 3.4 Nghề nghiệp

Như phần trên đã trình bày, do không có điều kiện để học hành nhiều nên phần lớn nghề nghiệp của họ làm đều là lao động phổ thông, làm việc chân tay, chủ yếu sử dụng sức lao động là chính, chiếm tỉ lệ 86% (làm mướn, lái xe, sửa xe, làm ruộng, làm vườn, buôn bán...) hoặc không nghề nghiệp (14%). Đa số họ làm việc cho tư nhân hoặc làm cho gia đình nên môi trường sinh hoạt tập thể là rất ít. Họ cũng không có điều kiện để tiếp xúc nhiều với các hoạt động tuyên truyền của tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền... Hơn nữa do hạn hẹp về kiến thức pháp luật nên họ cũng không bao giờ nghĩ đến việc quen, yêu người chưa thành niên là trái pháp luật. Do vậy việc dẫn đến phạm tội là điều rất dễ hiểu. Điển hình như vụ án của Mạc Văn T, lao động tự do, thường xuyên tiếp xúc với nhiều thành phần xấu trong xã hội, T đã bị tòa án xử phạt 04 năm tù về tội "cố ý gây thương tích". Khi về địa phương, T quen em A, do không kìm chế được hành vi của mình, T phạm tội "giao cấu với trẻ em" (bản án số 115/2017/HSST của TAND TP C, Quảng Ninh).

### 3.5 Hoàn cảnh gia đình

Một câu nói rất quen thuộc mà ai cũng biết: gia đình là tế bào của xã hội. Nếu một gia đình có mối quan hệ phức tạp, không quan tâm nhiều đến các thành viên trong gia đình, nhất là đối với việc giáo dục con cái thì những đứa con trong gia đình đó sẽ dễ mắc những sai lầm khi tiếp xúc ngoài xã hội. Hầu hết người phạm tội trong các bản án được khảo sát đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, cha mẹ phải đi làm ăn xa, cha/ mẹ mất... bản thân người phạm tội phần nhiều chưa có vợ (64%), số còn lại đã có vợ, con nhưng đa phần cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc (vợ bỏ đi, ly thân, ly dị...). Một số người phạm tội còn tham gia vào các tệ nạn khác như: trộm cướp, gây rối trật tự công cộng, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản người khác, mua bán, sử dụng ma túy (khoảng 19% tổng số người phạm tội).

Những người phạm tội đa số sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi... nên

việc cập nhật các thông tin nói chung, kiến thức pháp luật nói riêng còn rất hạn chế.

Ngoài ra, do ít được gia đình quan tâm nên ngay từ nhỏ, việc uốn nắn, dạy dỗ con cái cũng chưa được quan tâm nhiều nên họ cũng dễ dàng tiếp thu những ảnh hưởng không tốt từ môi trường xã hội. Trường hợp của Nguyễn Trung C là một ví dụ. C có 08 anh chị em, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên C học đến lớp 6 rồi nghỉ học. Cha mẹ C bận đi làm nên không có thời gian chăm nom, dạy dỗ các con. C thường xuyên tụ tập với bạn bè xấu, bản thân đã nhiều lần phạm tội "trộm cắp tài sản", "cướp giật tài sản"... (bản án số 87/2017/HS-ST của TAND TP KonTum, tỉnh Kon Tum).

Khi sống trong thời đại công nghệ phát triển, nếu không có sự chọn lọc thông tin sẽ rất dễ làm cho người ta nhận thức không đúng. Trước mắt, chúng ta thấy đó là lối sống tự do, dễ dãi trong các mối quan hệ, nhất là quan hệ yêu đương nam nữ. Chuyện quan hệ tình dục trước hôn nhân, hay quen nhau chưa bao lâu, chưa kịp tìm hiểu nhau thì đã quan hệ tình dục với nhau... họ xem đó là chuyện bình thường. Đây là một điều rất tai hại, dẫn đến nhiều hậu quả xấu cho bản thân, gia đình họ và cả cho xã hội.

Nói về khía cạnh đạo đức, thuần phong mỹ tục: Có những người phạm tội mặc dù không biết pháp luật có cấm hay không nhưng họ thừa biết hành vi của họ là hoàn toàn sai với truyền thống đạo đức của người Việt Nam nhưng họ vẫn thực hiện để đạt được dục vọng của bản thân.

Tuy nhiên, không phải tất cả các đối tượng phạm tội đều không có kiến thức pháp luật về vấn đề này. Tức là họ biết nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điển hình như vụ án bị cáo khai trước khi quan hệ có hỏi bị hại rằng đủ 16 tuổi chưa. Bị hại trả lời đủ tuổi nhưng sau đó mới biết là bị hại chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn dẫn bị hại về nhà mình chung sống như vợ chồng và dẫn bị hại rằng ai có hỏi thì nói là 18 tuổi. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển tâm sinh lý bình thường của người bị hại; ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm uy tín của bị hại.

## 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 4.1 Kết luận – nguyên nhân

Qua tìm hiểu những yếu tố về nhân thân người phạm tội giao cấu với trẻ em, chúng ta có thể thấy yếu tố độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình là các yếu tố cơ bản, có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tội phạm này. Ngoài ra, các yếu tố về thái độ, ý thức về các giá trị đạo đức, pháp luật, sở thích... cũng tác động nhất định đến tình hình phạm tội này. Độ tuổi chủ yếu thực hiện hành vi phạm tội chủ yếu là những (nam) thanh niên còn rất trẻ từ 20 - 28 tuổi. Đa số có trình độ học vấn thấp (số người học đến cấp 3 chỉ chiếm khoảng 19%), thậm chí có người không biết chữ. Chính vì trình độ học vấn như vậy nên công việc của họ cũng chỉ là những việc lao động chân tay hoặc một số người không có việc làm. Ngoài ra, gia đình của những người phạm tội này cũng có một số đặc điểm như: cha mẹ sống không hạnh phúc, gia cảnh nghèo túng, đông anh chị em, ít được gia đình quan tâm, một số lập gia đình nhưng đã đổ vỡ... Chính ý thức, sự kém hiểu biết, sự quan tâm của gia đình và thái độ không quan tâm đến pháp luật mà họ trở thành người phạm tội.

### 4.2 Khuyến nghị

Để góp phần phòng ngừa tội phạm "giao cấu với trẻ em" thì việc hạn chế tình trạng nhân thân xấu là rất cần thiết. Và để thực hiện được điều này cần phải có giải pháp cụ thể, sự phối hợp chặt chẽ từ gia đình, nhà trường, xã hội, các cơ quan chức năng.

Chủ thể phạm tội "giao cấu với trẻ em" chủ yếu là nam giới. Vì vậy, nam giới, nhất là người đang ở độ tuổi thanh niên, là đối tượng cần được tập trung hướng đến trong việc thực hiện các giải pháp hạn chế nhân thân xấu, ngăn ngừa tội phạm xảy ra.

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nhất là pháp luật liên quan đến giới tính, tình dục... Đây là việc làm đầu tiên của các cơ quan chức năng nhằm giúp cho nhân dân có được những kiến thức cơ bản, tuân theo pháp luật.

Thông qua việc phát động các cuộc thi tìm hiểu pháp luật (hình sự, hôn nhân gia đình...) của các tổ chức đoàn thể, xây dựng các tiêu phẩm, kịch bản để tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ hai, hạn chế đến mức thấp nhất việc thanh thiếu niên bỏ học. Nhà trường quan tâm đến việc cải cách nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng địa phương. Nhà trường không chỉ là nơi giáo dục kiến thức phổ thông mà còn phải giáo dục người học về nhân cách, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật, giới tính...

Thứ ba, gia đình phải tạo điều kiện và quan tâm để con em được học hành đến nơi đến chốn. Gia đình nên quan tâm nhiều hơn, chia sẻ tâm tư tình cảm, định hướng lối sống đúng đắn cho con cái. Gia đình là nơi con người được chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên nhất, ở đó người nhỏ phải được người lớn hướng dẫn những điều cơ bản nhất về đạo đức, lối sống cũng như những kỹ năng phòng tránh cái xấu... Điều này không những tốt cho bản thân, gia đình mà xã hội cũng có được những công dân tốt.

Thứ tư, tạo công ăn việc làm cho thanh niên, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp cũng sẽ giảm được rất nhiều vấn đề tiêu cực phát sinh trong xã hội, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Theo kết quả khảo sát về việc làm của người phạm tội cho thấy đa phần họ chủ động được thời gian, tự quyết định thời gian làm việc của bản thân mà không phải gò bó như các công việc khác. Thời gian cũng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm tăng hoặc giảm đáng kể các loại tội phạm. Tuy nhiên, những người phạm tội trong các vụ án này phần lớn sử dụng thời gian rảnh rỗi của mình chưa hợp lý. Nếu họ biết sắp xếp thời gian hợp lý cho các việc làm có ích, những hoạt động lành mạnh, bỏ ích sẽ không còn thời gian để thực hiện những việc vi phạm pháp luật. Ngược lại, với những người không có công ăn việc làm hoặc thời

gian khá thoáng nếu không biết lựa chọn họ sẽ dễ dàng sa ngã vào con đường tội phạm.

Tóm lại, từ các đặc điểm về nhân thân, tác giả đề xuất một số giải pháp để hạn chế nhân thân xấu trong phòng ngừa tội phạm "giao cấu với trẻ em". Đề công tác này đạt được hiệu quả phải có sự phối hợp thực hiện đồng bộ, triệt để và thường xuyên. Con người nhận được sự giáo dục tốt, có lối sống lành mạnh trong môi trường xã hội văn minh thì các loại tội phạm sẽ không tồn tại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Diệp Huyền Thảo. (2015). Tình hình các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Trà Vinh – Thực trạng và dự báo. *Tạp chí khoa học Trà Vinh*, 18, 23-30.
- Trường Đại học Luật Hà Nội. (2008). *Giáo trình tội phạm học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân.
- Nguyễn Tuấn Thiện. (2015). *Các tội xâm phạm tình dục trẻ em trong luật Hình sự Việt Nam*. (Luận văn thạc sĩ không xuất bản). Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Nguyễn Văn Điền. (Ngày 01 tháng 8, 2019). Một số khó khăn và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. *Bộ Tư pháp*. Truy cập từ: <https://moj.gov.vn>
- Trần Tuyết Trinh. (Ngày 13 tháng 4, 2018). Phòng ngừa tội phạm từ góc độ nghiên cứu nhân thân người phạm tội. *Luật sư Việt Nam*. Truy cập từ <http://lsvn.vn>
- Nguyễn Hoàng Tùng. (Ngày 28 tháng 8, 2018). Nghiên cứu quy định về tội xâm hại tình dục trẻ em trong Bộ luật Hình sự 2015 - Giải pháp phòng ngừa của ngành Công an. *Công an nhân dân*. Truy cập từ: <http://www.csnd.vn>.
- 50 bản án về tội phạm giao cấu với trẻ em được xét xử trong năm 2017 của Tòa án nhân dân cấp huyện của các tỉnh, thành cả nước. *Tòa án nhân dân tối cao*. Truy cập từ: <http://congbobanan.toaan.gov.vn>.